

MỘT SỐ GIẢI PHÁP GÓP PHẦN THỰC HIỆN SỨ MỆNH CỦA VIỆN LÃNH ĐẠO HỌC VÀ CHÍNH SÁCH CÔNG TRONG ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ ĐỂ HIỆN THỰC HÓA KHÁT VỌNG DÂN TỘC

★ PGS, TS LÊ VĂN CHIẾN

*Viện trưởng, Viện Lãnh đạo học và Chính sách công,
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh*

● **Tóm tắt:** Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng khẳng định khát vọng dân tộc là phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc với mục tiêu đến giữa thế kỷ XXI trở thành nước phát triển, theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Để hiện thực hóa khát vọng đó, Đảng cần phải đào tạo cho được một đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp “vừa hồng, vừa chuyên” phù hợp yêu cầu của bối cảnh xã hội hiện đại và tầm nhìn phát triển đất nước. Với chức năng, nhiệm vụ của mình, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh nói chung, Viện Lãnh đạo học và Chính sách công nói riêng có vai trò quan trọng trong việc đào tạo đội ngũ đó.

● **Từ khóa:** Khát vọng dân tộc; lãnh đạo, quản lý; giáo dục, đào tạo.

1. Thực hiện khát vọng dân tộc Việt Nam

(1) Khát vọng dân tộc Việt Nam

Xuyên suốt lịch sử dựng nước và giữ nước, một khát vọng đã trở thành giá trị vĩnh cửu, một “bảo quốc” của Việt Nam là khát vọng độc lập, tự lực, tự cường, phát triển và phồn vinh. Khát vọng ấy được thể hiện nhất quán, trường tồn cùng lịch sử dân tộc. Trong lịch sử phát triển của mình, đã có thời điểm dân tộc và đất nước Việt Nam⁽¹⁾

không còn tên trên bản đồ thế giới. Các thời kỳ tiêu biểu mà lịch sử nhắc đến nhiều là giai đoạn hơn 1000 năm Bắc thuộc hay gần đây nhất là thời kỳ Pháp thuộc từ 1887 - 1945, khi Việt Nam bị chia thành ba kỳ (Bắc, Trung, Nam) trực thuộc liên bang Đông Dương⁽²⁾. Trước những biến cố lịch sử đó, khát vọng độc lập, tự cường lại trở lại như một điểm tựa cho tất cả người Việt Nam, từ lãnh đạo đến nhân dân đồng lòng, nhất quán

trong tư duy và hành động, sát cánh cùng nhau vững vàng chiến đấu và chiến thắng kẻ thù ngoại bang, khẳng định sự tồn tại bất khuất và thể đứng vững vàng của dân tộc ta.

Năm 1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản Tuyên ngôn Độc lập tuyên bố kết thúc chế độ thuộc địa của Pháp ở Việt Nam, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, nay là nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam, một lần nữa khát vọng độc lập, tự cường của dân tộc lại được khẳng định mạnh mẽ, đó là khát vọng về một nước Việt Nam hoàn toàn độc lập, nhân dân được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành⁽³⁾; đó là dân tộc Việt Nam bước tới đài vinh quang để sánh vai với các cường quốc năm châu⁽⁴⁾... Cũng chính khát vọng đó đã giúp Hồ Chí Minh tập hợp quanh mình một đội ngũ nhân sĩ, trí thức, nhà cách mạng bản lĩnh, trí tuệ, và toàn thể nhân dân yêu nước cùng hướng đến sự nghiệp độc lập của dân tộc. Cùng với sự lãnh đạo sáng suốt, đúng đắn của Đảng, khát vọng dân tộc là cơ sở để Việt Nam vượt qua hai cuộc kháng chiến trường kỳ vĩ đại, chống Pháp và chống Mỹ, đi đến thắng lợi cuối cùng vào mùa xuân năm 1975 với một nước Việt Nam độc lập, thống nhất. Ngày nay, trong thời kỳ *đổi mới*, khát vọng dân tộc được Đảng Cộng sản Việt Nam nhiều lần khẳng định, đó là công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng một nước Việt Nam “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”⁽⁵⁾; là khát vọng “phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc với mục tiêu đến giữa thế kỷ XXI trở thành nước phát triển, theo định hướng xã hội chủ nghĩa”⁽⁶⁾.

Gần 50 năm sau khi đất nước thống nhất, non sông thu về một mối, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và với tinh thần kiên cường, kiên trì xây dựng, phát triển đất nước của toàn dân tộc, đất nước ta đã đạt được những thành tựu tích cực về kinh tế, chính trị, xã hội, và có một vị

thế đáng kể trên trường quốc tế, như Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng khẳng định: “Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay”⁽⁷⁾. Đại hội lần thứ XIII của Đảng nhiều lần nhấn mạnh khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc và đã cụ thể hóa thành những mục tiêu rất rõ ràng, đó là: “Đến năm 2025: Là nước đang phát triển, có công nghiệp theo hướng hiện đại, vượt qua mức thu nhập trung bình thấp. Đến năm 2030: Là nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao. Đến năm 2045: Trở thành nước phát triển, thu nhập cao”⁽⁸⁾. Tuy nhiên, để hiện thực hóa được các mục tiêu đó, đất nước phải chuẩn bị nhiều nguồn lực khác nhau, trọng tâm là nguồn nhân lực chất lượng cao và trước hết là đội ngũ lãnh đạo, quản lý. Nhiệm vụ này càng trở nên cấp thiết trong bối cảnh mà thế giới thay đổi nhanh chóng, diễn biến phức tạp như hiện nay.

(2) Bối cảnh thực hiện khát vọng phát triển của Việt Nam hiện nay

Bối cảnh cho thực hiện khát vọng dân tộc của chúng ta là vô cùng khó khăn với các diễn biến chưa từng có tiền lệ trên phạm vi toàn cầu: Toàn cầu hóa đang có nhiều diễn biến khó đoán định và thế giới vừa bước vào cuộc Cách mạng Công nghiệp lần thứ tư (Cách mạng 4.0), đánh dấu một thời kỳ phát triển rất nhanh của khoa học, công nghệ, có thể làm thay đổi toàn diện xã hội hiện đại từ phương thức sản xuất, kinh doanh đến cách con người tương tác và xã hội vận hành. Bối cảnh đó đặt ra những vấn đề mới, phức tạp hơn đối với những người lãnh đạo, quản lý quốc gia, yêu cầu họ phải có lựa chọn thích hợp trong tư duy, bản lĩnh và hành động nhằm đưa dân tộc hướng đến khát vọng của mình.

Bối cảnh phức tạp của toàn cầu hóa

Thế giới đang ở giai đoạn thứ tư của toàn cầu hóa, có thể tính từ năm 1990 đến nay, với sự dịch

chuyển sản xuất ở mức độ cao và các dòng chảy khổng lồ của thương mại, tài chính và tri thức quốc tế⁽⁹⁾. Toàn cầu hóa khởi nguồn từ nhu cầu kinh tế, thương mại, nhưng qua thời gian, các lĩnh vực khác nhau từ trao đổi tài chính, công nghệ, đến các hoạt động chính trị và chính sách ngày càng phụ thuộc lẫn nhau sâu sắc.

Cuộc cách mạng khoa học công nghệ với làn sóng Cách mạng Công nghiệp lần thứ tư dựa trên trụ cột của Internet vạn vật (IoT), trí tuệ nhân tạo (AI) và dữ liệu lớn (Big data) đã và đang tạo ra một thế giới có *tốc độ thay đổi nhanh chóng, mức độ bất định cao, quyền lực bị phân tán*. Đây là những thách thức mang tính thời đại mà nhân loại nói chung và các nhà lãnh đạo nói riêng phải đối diện, phải tư duy, và phải tìm ra được con đường, cách thức mới để thích nghi và phát triển...

Mặc dù “thế giới đang trải qua những biến động to lớn, diễn biến rất nhanh chóng, phức tạp, khó dự báo”⁽¹⁰⁾, nhưng như Đại hội XIII của Đảng đã khẳng định: xu thế lớn trên thế giới vẫn là “hòa bình, hợp tác, và phát triển”⁽¹¹⁾, “toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế tiếp tục tiến triển”⁽¹²⁾, “cục diện thế giới tiếp tục biến đổi theo xu hướng đa cực, đa trung tâm”⁽¹³⁾. Đồng thời, tình hình thế giới cũng tiềm ẩn nhiều thách thức lớn có thể ảnh hưởng đến sự ổn định và phát triển của Việt Nam, như: “cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn, xung đột cục bộ tiếp tục diễn ra dưới nhiều hình thức, phức tạp và quyết liệt hơn, làm gia tăng rủi ro đối với môi trường kinh tế, chính trị, an ninh quốc tế”⁽¹⁴⁾, chủ nghĩa dân tộc cực đoan, chủ nghĩa cường quyền nước lớn, chủ nghĩa thực dụng trong quan hệ quốc tế gia tăng; cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn rất phức tạp, gay gắt; cục diện đa cực ngày càng rõ nét...; trong khu vực châu Á - Thái Bình Dương, nhất là tình hình biển Đông đứng trước thách thức lớn, tiềm ẩn nguy cơ xung đột⁽¹⁵⁾.

Bối cảnh đất nước

Qua gần 40 năm tiến hành công cuộc *đổi mới*, nước ta đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng, góp phần đưa nước ta từ một trong những quốc gia nghèo nhất thế giới trở thành quốc gia đang phát triển, có thu nhập trung bình thấp. Việt Nam ngày càng hội nhập quốc tế sâu rộng không chỉ trong lĩnh vực kinh tế mà ở tất cả các lĩnh vực, như: chính trị, văn hóa, an ninh... Kết quả là đời sống người dân được nâng cao đáng kể, từ chỗ thu nhập bình quân đầu người chỉ khoảng 200 USD vào đầu những năm 90 của thế kỷ XX thì năm 2023 đã đạt khoảng 4.284 USD. Quy mô nền kinh tế Việt Nam năm 2023 cũng đạt 430 tỷ USD⁽¹⁶⁾, vị thế và uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế vì thế mà ngày càng được khẳng định. Tuy nhiên, so sánh với một số nước ở châu Á như: Hàn Quốc, Trung Quốc, Xin-ga-po trong thời kỳ đầu phát triển thì tốc độ tăng trưởng kinh tế của Việt Nam những năm qua vẫn thấp hơn, lại đang có xu hướng chậm lại; các nguy cơ tụt hậu về kinh tế, chênh lệch xã hội chủ nghĩa, tham nhũng và các tệ nạn xã hội, âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch mà Đảng ta đã chỉ ra vẫn còn tồn tại, có mặt còn diễn biến phức tạp hơn. Các vấn đề mới mà Việt Nam đang phải đối mặt như biến đổi khí hậu, an ninh phi truyền thống cũng là những thách thức không nhỏ trong quá trình Việt Nam hiện thực hóa khát vọng phát triển của mình.

(3) Một số cơ hội và thách thức đối với việc hiện thực hóa khát vọng dân tộc và yêu cầu đào tạo đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý ở Việt Nam hiện nay

Bối cảnh hiện nay đưa đến nhiều vấn đề thách thức khát vọng dân tộc mà người lãnh đạo, quản lý phải đối mặt, giải quyết, cũng như nhiều cơ hội, mà họ phải biết cách tận dụng, phát huy. Trước hết, họ phải nhận diện được những vấn đề căn cơ,

có tính quyết định đến việc dân tộc Việt Nam có thể đạt được khát vọng của mình hay không.

Cơ hội

Một là, đồng thuận xã hội, sự đoàn kết của toàn xã hội xung quanh Đảng Cộng sản Việt Nam

Trong một thế giới có nhiều biến động khó lường như hiện nay thì sự ổn định chính trị, sự đồng thuận của xã hội, sự đoàn kết của toàn dân tộc xung quanh Đảng Cộng sản Việt Nam là một điều kiện vô cùng thuận lợi, là tài sản thiêng liêng cần trân trọng và phát huy trên con đường hiện thực hóa khát vọng dân tộc do Đảng đề xướng.

Từ khi ra đời tới nay, Đảng hoạt động không vì lợi ích nào khác ngoài lợi ích của Nhân dân. Đảng đã lãnh đạo xã hội và toàn thể dân tộc đi từ thắng lợi này tới thắng lợi khác, từ cách mạng dân tộc dân chủ đến cách mạng xã hội chủ nghĩa. Đảng luôn lấy lợi ích của Nhân dân làm tôn chỉ, mục đích hoạt động của mình. Chính điều đó đã làm lên tính “chính danh” của Đảng trong dòng chảy lịch sử của dân tộc. Ngày nay, sự đoàn kết “trên dưới một lòng, dọc ngang thông suốt”⁽¹⁷⁾ là một sức mạnh vô song làm hành trang cho toàn dân tộc đi tới tương lai, hiện thực hóa giấc mơ, khát vọng về một quốc gia cường thịnh. Người lãnh đạo, quản lý các cấp cần biết trân trọng, nâng lưu, gìn giữ và phát huy nó như một nguồn động lực to lớn, bảo đảm sự thành công trong phát triển quốc gia. Đây là một lợi thế mà không phải quốc gia nào trên thế giới cũng có được.

Hai là, cuộc Cách mạng Công nghiệp lần thứ tư, công nghệ số là “cơ hội vàng” để Việt Nam hiện thực hóa khát vọng dân tộc

Là một đất nước bị chiến tranh tàn phá nặng nề, ra khỏi chiến tranh, bước vào thời kỳ xây dựng đất nước với xuất phát điểm rất thấp, để có thể tiến nhanh, mạnh, sớm “sánh vai với các cường quốc năm châu” thì con đường công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước theo mô hình “rút gọn”, đi thẳng

vào hiện đại, là một nhu cầu tất yếu. Bởi vì, nếu vẫn tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước theo cách truyền thống thì Việt Nam gặp rất nhiều khó khăn do nó đòi hỏi nhiều vốn trong khi tích lũy nền kinh tế của nước ta còn rất thấp. Trong bối cảnh đó, cuộc Cách mạng Công nghiệp lần thứ tư với công nghệ số xuất hiện là một cơ hội không thể tốt hơn để Việt Nam đi thẳng vào hiện đại. Khác với các cuộc cách mạng công nghiệp trước đó, cuộc Cách mạng Công nghiệp lần thứ tư không dựa trên đầu tư vốn mà dựa trên tri thức. Một cá nhân, một công ty có thể giàu lên nhanh chóng mà không cần nhiều vốn, thậm chí lượng vốn đầu tư không đáng kể (công ty taxi không cần có xe, siêu thị không cần đầu tư mua hàng hóa để bán, không cần không gian vật chất...). Với trí tuệ của người Việt Nam, đây thực sự là “cơ hội vàng” để Việt Nam bước vào kỷ nguyên số và phát triển nhanh, bền vững, sớm hiện thực hóa khát vọng trở thành quốc gia phát triển vào giữa thế kỷ. Người lãnh đạo, quản lý cần tận dụng tối đa cơ hội này để phát triển địa phương, đất nước.

Ba là, chuỗi giá trị mới với sáng tạo và đổi mới trên thế giới

Khi nền kinh tế dựa nhiều vào tri thức và tương tác trên không gian ảo, cơ hội để các nước mới nổi và đang phát triển như Việt Nam tham gia vào các khâu có giá trị gia tăng cao trong chuỗi giá trị toàn cầu là rõ ràng hơn. Trong môi trường số, không gian ảo, trí tuệ là một tài sản vô giá. Để phát triển kinh tế, các quốc gia không cần thiết phải sở hữu nhiều các loại nguồn lực hữu hình như tài nguyên thiên nhiên, vốn... mà tri thức, đổi mới, sáng tạo là chìa khóa cho phát triển. Người Việt Nam được coi là thông minh, sáng tạo, linh hoạt nên rất phù hợp với bối cảnh phát triển hiện nay. Đó là một lợi thế vô cùng lớn của Việt Nam, là một cơ hội lịch sử để dân tộc ta tạo ra bứt phá về kinh tế.

Thách thức

Một là, không gian ảo - “lãnh thổ ảo”

Một trong những thách thức lớn nhất có thể ảnh hưởng đến tất cả các quá trình hiện thực hóa khát vọng dân tộc đó là “không gian ảo”. Ngày nay, không gian mạng sẽ là nền tảng tương tác chủ đạo của xã hội hiện đại và tương lai, và con người có thể sẽ hoạt động trên không gian này nhiều hơn trong không gian thực. Như vậy, không gian ảo cũng là một “lãnh thổ” của một đất nước, song song với không gian thực. Trên thực tế, đây cũng là “lãnh thổ kinh tế” của Việt Nam nơi diễn ra một khối lượng đáng kể các hoạt động kinh tế và toàn cầu hóa.

Người lãnh đạo, quản lý, do vậy, phải nhận thức được vấn đề và phải có cách tiếp cận thích hợp để “chiếm lĩnh” và “kiểm soát” được “lãnh thổ” này. Đó là cơ sở để truyền đi các chủ trương, chính sách, các thông điệp của người lãnh đạo, quản lý, và quan trọng nhất là những giá trị cốt lõi, phổ quát của hệ thống đến với “công dân” của mình, thật sự tạo ra được ảnh hưởng lên họ. Ngược lại, nếu cán bộ lãnh đạo, quản lý không kiểm soát được không gian này thì hậu quả có thể sẽ rất khó lường. Các diễn biến gần đây đã cho thấy, khi “lãnh thổ ảo” không được quản lý, các giá trị lẫn lộn, thông tin không được kiểm chứng đến người dân sẽ gây hoang mang và lẫn lộn về hệ giá trị.

Hai là, mô hình tăng trưởng cũ dựa trên xuất khẩu gặp nhiều thách thức

Khi đặt vấn đề kinh tế làm cơ sở, câu hỏi làm thế nào để có tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững là một câu hỏi trung tâm. Chúng ta biết rằng, toàn cầu hóa từng là bệ đỡ cho các nền kinh tế thần kỳ như Nhật Bản, Hàn Quốc, Xin-ga-po, Trung Quốc cất cánh. Đặc điểm chung của các nền kinh tế đó (trừ Nhật Bản), là tăng trưởng thần kỳ của họ dựa trên xuất khẩu, đặc biệt là với Hàn

Quốc và Trung Quốc. Các nước này đều tận dụng tối đa cơ hội của toàn cầu hóa để phát triển kinh tế đất nước. Tuy nhiên, hiện nay bối cảnh đã thay đổi, những điều kiện thuận lợi đã từng có của giai đoạn trước không còn nữa, các quy định về thương mại giữa các quốc gia đã chặt chẽ hơn, xu hướng bảo hộ sản xuất của các quốc gia đã tăng lên, chiến tranh thương mại giữa các nước lớn cũng ảnh hưởng đến hoạt động ngoại thương của các nước đang phát triển, trong đó có Việt Nam.

Ba là, đòi hỏi nền tảng cho nền kinh tế tri thức dựa trên đổi mới sáng tạo

Ngày nay, dưới tác động của cuộc Cách mạng Công nghiệp lần thứ tư, tri thức khoa học, công nghệ mới sẽ là trung tâm của các mô hình phát triển kinh tế còn các yếu tố vốn, lao động, tài nguyên sẽ có vai trò hạn chế hơn. Trong khi đó, Việt Nam là nước vừa mới thoát khỏi tình trạng nghèo nàn, lạc hậu, tích lũy còn thấp, tiềm lực khoa học, công nghệ còn yếu kém, chưa được đầu tư nhiều. Điều này càng khó khăn trong bối cảnh thị trường toàn cầu trở nên ngày càng “khó tính” hơn. Đây là thách thức không nhỏ đối với quá trình hiện thực hóa khát vọng phát triển của mình.

Bốn là, thách thức liên quan đến an ninh phi truyền thống

Trong bối cảnh hiện nay, để có sự độc lập, tự chủ trong tiến trình phát triển, mỗi quốc gia đều phải xử lý tốt các thách thức về an ninh, quốc phòng có nguy cơ đe dọa nền độc lập của quốc gia. Khác với trước đây, Việt Nam hiện đang đối mặt với cả thách thức an ninh truyền thống và các thách thức an ninh phi truyền thống trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, xã hội, môi trường, văn hóa; trong đó các vấn đề phi truyền thống là chủ đạo và tạo áp lực thường xuyên.

2. Một số yêu cầu đối với lãnh đạo, quản lý giai đoạn hiện nay

Để hoàn thành tốt sứ mệnh của mình trong bối

cảnh mới, đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý cần thực hiện một số yêu cầu căn bản sau đây:

(1) Giương cao, khơi dậy, lan tỏa khát vọng về “Việt Nam hùng cường”

Trong bối cảnh hòa bình, mối đe dọa đối với sự tồn vong của dân tộc không được biểu hiện rõ ràng. Tuy nhiên, những nguy cơ đối với khát vọng độc lập, tự lực, tự cường của dân tộc không vì thế mà ít đi; ngược lại, dân tộc Việt Nam đang đối mặt với nhiều thách thức cùng một lúc, từ an ninh quốc phòng đến kinh tế, xã hội, môi trường, văn hóa. Do đó, hơn lúc nào hết, khát vọng độc lập, tự chủ phải được giương cao và lan tỏa, làm nền tảng thống nhất trong hành động cho mỗi cá nhân cũng như cả dân tộc.

Cần thống nhất về nội hàm và ý nghĩa của khát vọng dân tộc trong các tầng lớp nhân dân; khát vọng đây phải là một Việt Nam có thể vượt qua mọi sóng gió, thách thức - một Việt Nam “hùng cường”.

(2) Tận tâm, sáng suốt, dám dấn thân vì sự nghiệp chung của dân tộc

Khát vọng dân tộc mà Đảng giương cao và lan tỏa chỉ có thể thực hiện được khi Đảng thật sự xây dựng được cho mình một đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý thật sự tận tâm, sáng suốt, thấm đẫm khát vọng dân tộc, kiên định và sẵn sàng hy sinh vì sự nghiệp chung. Các đảng viên, trước hết là đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý phải thật sự hóa thân vào khát vọng, giương cao, lan tỏa, và làm thấm đẫm khát vọng về “Việt Nam hùng cường” đó. Đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý phải am hiểu xu thế thời đại, bối cảnh toàn cầu, đồng thời, có hiểu biết sâu sắc những giá trị cốt lõi, tinh hoa của dân tộc, biết cách phát huy những giá trị đó, để dẫn dắt dân tộc đạt được khát vọng của mình.

Bài học từ lịch sử dân tộc cho thấy, trong giai đoạn đầu lập quốc thường gắn với những vĩ nhân có công khai sinh ra đất nước. Họ là những lãnh tụ chính trị và quân sự, trưởng thành trong chiến

đấu vì độc lập, tự do của dân tộc, thật sự là những người hóa thân vào sự nghiệp chung, do vậy, họ có tính chính danh trong lãnh đạo và nhận được niềm tin tuyệt đối từ nhân dân. Giai đoạn tiếp theo là giai đoạn chuyển giao quyền lãnh đạo đất nước cho thế hệ lãnh đạo kế cận, không phải là người khai công, lập quốc. Đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý giai đoạn này thường phải đối mặt với những thách thức đa chiều và phức tạp mới, đòi hỏi ý chí, trí tuệ, và sự nỗ lực lớn, đồng thời đối mặt với rất nhiều cám dỗ, trên nhiều khía cạnh. Đây là những nguy cơ đẩy họ ra xa các mục tiêu hướng tới khát vọng dân tộc. Sự thành công hay thất bại trong hiện thực hóa khát vọng phát triển của dân tộc phụ thuộc rất lớn vào mức độ hóa giải thành công các thách thức nói trên của lãnh đạo đất nước. Ở Việt Nam hiện nay đang là giai đoạn của thế hệ lãnh đạo thứ hai, không gắn với công cuộc khai công, lập quốc. Sự định hình các mục tiêu mới cho dân tộc và hóa giải các thách thức mới của thời đại để đưa đất nước đi lên sẽ ảnh hưởng đến sự vững vàng của chế độ.

(3) Hoàn thiện và vận hành một thể chế thích hợp, tối ưu, phát huy được tối đa tiềm năng, nội lực của tất cả các lực lượng của dân tộc

Bài học lịch sử cho thấy, những thời điểm lịch sử mà khát vọng dân tộc được thể hiện đầy đủ và trọn vẹn thường gắn với hai đặc trưng nổi bật: (i) đất nước đào tạo được đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, nhất là ở vị trí người đứng đầu, vừa có Đức vừa có Tài, tập trung ý chí và nguyện vọng của dân tộc, tâm huyết với sự nghiệp chung và (ii) đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý ấy hình thành được một thể chế thích hợp để huy động, tổ chức và tập trung nguồn lực hướng đến mục tiêu, khát vọng chung.

Suy cho đến cùng, giá trị của một xã hội là tổng của những giá trị mà các cá nhân và tổ chức tạo ra;

và việc tạo ra giá trị đó Đảng và Nhà nước không thể làm thay cũng như không thể làm tốt hơn những cá nhân và tổ chức này, bởi nó đòi hỏi đam mê, sáng tạo, sự kiên trì và đầu tư công sức, trí tuệ, tiền bạc vào các vấn đề cụ thể, đặc thù. Để tối ưu hóa tổng giá trị của toàn xã hội, Nhà nước cần xây dựng thể chế để mỗi cá nhân, tổ chức tối đa hóa giá trị mà mình có thể tạo ra trên cơ sở các định hướng ưu tiên chung. Bản thân bộ máy có thể tập trung vào khâu lãnh đạo, quản lý, giảm thiểu các chi phí, lực cản và ma sát cho các cá nhân và tổ chức trong quá trình tạo ra giá trị, và đồng thời, họ có thể tập trung vào nhiệm vụ tái phân phối hướng tới các mục tiêu xã hội được xác định.

Do đó, nhiệm vụ căn cơ trong giai đoạn hiện nay của Đảng, mà cụ thể là của đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý là dồn toàn bộ trí tuệ và bản lĩnh vào công tác xây dựng và vận hành thành công một thể chế sẽ hướng cả hệ thống làm việc vì mục tiêu chung của dân tộc, hướng đến khát vọng của dân tộc với nội hàm cho giai đoạn mới.

3. Một số giải pháp để thực hiện sứ mệnh của Viện Lãnh đạo học và Chính sách công, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Để thực hiện tốt hơn nhiệm vụ nghiên cứu lý luận và đào tạo cán bộ lãnh đạo, quản lý, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh đã có nhiều đổi mới trong xây dựng chương trình, nội dung và phương pháp giảng dạy.

Năm 2011, Học viện đã quyết định thành lập Trung tâm Lãnh đạo học và Nghiên cứu chính sách, nay là Viện Lãnh đạo học và Chính sách công. Với những nỗ lực không ngừng của đội ngũ cán bộ của Học viện, trong những năm qua, Học viện đã góp phần cung cấp cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý của Đảng những tri thức nền tảng của chủ nghĩa Mác - Lênin và những tri thức mới, hiện đại về khoa học lý luận chính trị trong đó có Lãnh đạo học và khoa học Chính sách công. Viện đảm nhiệm giảng dạy 02 môn học mới trong chương trình Cao cấp lý luận chính trị (môn Khoa học Lãnh đạo và môn Giới trong lãnh đạo, quản lý); 02 chuyên ngành đào tạo thạc sỹ (Thạc sỹ Lãnh đạo học và Thạc sỹ Chính sách công); với hàng trăm học viên đã tốt nghiệp ra trường đã từng bước khẳng định được vai trò của mình, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Viện đã thực hiện hàng chục đề tài nghiên cứu khoa học các cấp, xuất bản hàng chục đầu sách tham khảo, chuyên khảo và đăng tải hàng trăm bài báo khoa học trên các tạp chí có uy tín trong và ngoài nước. Sự ra đời của Tạp chí Lãnh đạo và Chính sách trong năm 2023 đã khẳng định những nỗ lực của đội ngũ cán bộ Viện. Đây là diễn đàn mới để góp phần thúc đẩy việc chia sẻ tri thức, kinh nghiệm về lãnh đạo và chính sách, góp phần vào sự nghiệp đào tạo cán bộ lãnh đạo, quản lý cho Đảng và Nhà nước, cùng nhau thực hiện khát vọng xây dựng một nước Việt Nam hùng cường.

Trong những năm qua, Học viện đã góp phần cung cấp cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý của Đảng những tri thức nền tảng của chủ nghĩa Mác - Lênin và những tri thức mới, hiện đại về khoa học lý luận chính trị trong đó có Lãnh đạo học và khoa học Chính sách. Viện đảm nhiệm giảng dạy 02 môn học mới trong chương trình Cao cấp lý luận chính trị (môn Khoa học Lãnh đạo và môn Giới trong lãnh đạo, quản lý); 02 chuyên ngành đào tạo thạc sỹ (Thạc sỹ Lãnh đạo học và Thạc sỹ Chính sách công); với hàng trăm học viên đã tốt nghiệp ra trường đã từng bước khẳng định được vai trò của mình, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Tuy nhiên, để góp phần thực hiện tốt hơn chức năng, nhiệm vụ của mình, đáp ứng tốt hơn yêu cầu đào tạo cán bộ lãnh đạo cho hệ thống chính trị, những năm tới, công tác nghiên cứu, đào tạo của Viện Lãnh đạo học và Chính sách công cần tiếp tục đổi mới để thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

Một là, cần có chiến lược xây dựng đội ngũ giảng viên cơ hữu và kiêm chức nhằm hình thành đội ngũ chuyên gia trong lĩnh vực Lãnh đạo học và khoa học Chính sách công. Muốn giảng dạy nghiên cứu tốt thì phải có con người có trình độ, năng lực, nhất là đối với Lãnh đạo học và khoa học Chính sách công. Đây đều là những khoa học phức tạp và mới mẻ đối với Việt Nam. Vì thế, phát triển đội ngũ phải được coi là nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu, có tính đột phá trong sự phát triển của Viện.

Hai là, cần chú trọng đào tạo, bồi dưỡng cho giảng viên trong Viện, và cho học viên các hệ lớp, những cán bộ lãnh đạo, quản lý của đất nước về lập trường chính trị, quan điểm, phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và của Đảng, Nhà nước. Đặc biệt, chú trọng việc bồi dưỡng, trau dồi về đạo đức, lối sống, tác phong của người cán bộ; gắn với học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và triển khai thực hiện Nghị quyết của Đảng. Phải coi đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong công tác nghiên cứu, giảng dạy của Viện, và phải được thực hiện một cách nghiêm túc, công phu ở mọi lúc, mọi nơi.

Ba là, trong nội dung giảng dạy cho các hệ lớp, cần bảo đảm thật tốt nhiệm vụ vừa cung cấp những kiến thức cơ bản, vừa bổ sung những kiến thức mới về lý luận và thực tiễn, phù hợp với từng đối tượng học viên. Về lý luận, cần đi sâu nghiên cứu và truyền đạt những giá trị cốt lõi, bền vững và sự phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng

Hồ Chí Minh, sự phát triển lý luận của Đảng ta về xây dựng và bảo vệ Tổ quốc thông qua các Cương lĩnh, nghị quyết, chỉ thị... của Đảng. Về thực tiễn, cần hết sức coi trọng việc trang bị và trau dồi cho học viên các kỹ năng lãnh đạo, quản lý; đồng thời, coi trọng nghiên cứu tổng kết thực tiễn, tư vấn cho Đảng, Nhà nước và các địa phương trong phát triển kỹ năng lãnh đạo, quản lý, hoạch định và thực thi chính sách công, tiếp thu tinh hoa trí tuệ nhân loại để đưa vào bài giảng.

Bốn là, tích cực nghiên cứu, cập nhật tình hình mới, những vấn đề lý luận và thực tiễn của thế giới đương đại cũng như của đất nước, chủ động và tích cực gắn công tác giảng dạy lý luận, quan điểm, đường lối của Đảng với nghiên cứu, tổng kết thực tiễn. Bối cảnh trong nước và quốc tế hiện nay đang đặt ra rất nhiều vấn đề sinh động, phong phú và phức tạp, đòi hỏi người cán bộ lãnh đạo, quản lý phải kịp thời nắm bắt, phân tích và xử lý có hiệu quả, phục vụ cho đất nước, địa phương. Chính vì vậy, yêu cầu về nghiên cứu, tổng kết thực tiễn phải được coi là một trong những yêu cầu quan trọng hàng đầu nhằm phục vụ công tác giảng dạy các hệ lớp cũng như tư vấn chính sách cho Đảng và Nhà nước.

Năm là, cần chủ động phát triển và áp dụng các phương pháp giảng dạy hiện đại. Phương pháp giảng dạy cần hướng tới khơi dậy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học viên; gợi mở, định hướng cho học viên tự nghiên cứu, tìm tòi; tự suy tư, trăn trở, nhìn nhận các vấn đề thực tiễn và tìm cách giải quyết vấn đề đó. Lớp học phải là một không gian đối thoại, trao đổi đa chiều giữa giảng viên với học viên về những vấn đề đang đặt ra đối với đất nước. Đó là cách tốt nhất để gắn lý luận với thực tiễn nhằm góp phần giải quyết những vấn đề của thực tiễn phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, hiện thực hóa khát vọng phát triển đất nước ♦

- (1) Bài viết sử dụng tên gọi Việt Nam xuyên suốt bài viết. Tuy nhiên, tên gọi đất nước có thể khác nhau trong từng giai đoạn lịch sử.
- (2) Thời kỳ này, Bắc kỳ và Trung Kỳ được Pháp coi là sứ bảo hộ còn Nam kỳ được coi là thuộc địa của Pháp, và Việt Nam không có tên trên bản đồ thế giới với tư cách là một nước độc lập, thống nhất, xem thêm <https://thanhnien.vn/quan-chuc-cap-cau-dau-thoi-phap-thuoc-nam-ky-thuoc-dia-trung-ky-va-bac-ky-bao-ho-1851445071.htm>.
- (3), (4) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 4, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr.187, 34.
- (5) Nguyễn Phú Trọng (2022), *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr.24.
- (6), (7), (8), (10), (11), (12), (13), (14), (15) Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Tập I, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr.111, 25, 36, 105, 105, 105, 105, 105 và 207.
- (9) Ba giai đoạn kia có thể tính như sau. Giai đoạn 1 là giai đoạn con người bắt đầu di chuyển để phủ trọn bề mặt trái đất (humanizing the globe). Giai đoạn 2 là giai đoạn “địa phương hóa nền kinh tế”. Giai đoạn 3, còn gọi là “toàn cầu hóa phương thức cũ” (old globalization), là giai đoạn sản xuất và tiêu dùng được dịch chuyển về mặt địa lý và thương mại tăng trưởng ở quy mô lớn. Giai đoạn hiện nay còn gọi là “tân toàn cầu hóa” với các đặc trưng như trên.
- (16) Tô Hà (2024), “*Quy mô nền kinh tế Việt Nam đạt khoảng 430 tỷ USD*”, Báo Nhân dân (điện tử), ngày 01/01/2024, <https://nhandan.vn/quy-mo-nen-kinh-te-viet-nam-dat-khoang-430-ty-usd-post790174.html>, truy cập ngày 25/2/2024.
- (17) Nguyễn Phú Trọng (2023), “*Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, góp phần xây dựng Đảng và Nhà nước ta ngày càng trong sạch, vững mạnh*”, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr.523.

Tài liệu tham khảo

1. Báo cáo của Tổng cục Thống kê (2023), “*Năm 2022: Quy mô nền kinh tế Việt Nam tăng hơn 10 lần, lên mức 409 tỷ USD*”, Báo Quân đội nhân dân (điện tử), ngày 01/01/2023, <https://www.qdnd.vn/kinh-te/tin-tuc/nam-2022-quy-mo-nen-kinh-te-viet-nam-tang-hon-10-lan-len-muc-409-ty-usd-715446>, truy cập ngày 25/2/2024.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Tập I, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
3. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 4, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
4. Nguyễn Phú Trọng (2022), *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
5. Nguyễn Phú Trọng (2023), *Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, góp phần xây dựng Đảng và Nhà nước ta ngày càng trong sạch, vững mạnh*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
6. Tô Huy Rứa (2014), “*Bài phát biểu khai mạc tại Lễ Khai giảng Lớp Bồi dưỡng Dự nguồn cán bộ cao cấp khóa III, tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh*”, Tạp chí Lý luận chính trị điện tử, <http://lyluanchinhtri.vn/home/index.php/bai-noi-bat/item/539-khai-giang-lop-du-nguon-can-bo-cao-cap-khoa-iii.html>, truy cập ngày 25/2/2024.